

## NGHỊ ĐỊNH 13 - 11 - 1925 VÀ HẬU QUẢ CỦA NÓ ĐỐI VỚI NGƯỜI NÔNG DÂN Ở THÁI NGUYÊN

Đoàn Thị Yên\*

*Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Đề bình ôn những vùng ngoài vùng đồng bằng mà người Pháp không thể thường xuyên kiểm soát được; đồng thời nhằm giải toả về vấn đề dân số cho chính những vùng đồng bằng, thực dân Pháp đã ban hành chính sách “tiểu đồn điền” - nhượng đất cho người Pháp và người bản xứ. Thái Nguyên là một trong số ít tỉnh mà chính quyền thực dân thực thi thành công chính sách này. Tuy nhiên, sự thành công đó đi liền với quá trình mất đất sản xuất và quá trình bản cùng hoá của người nông dân ở Thái Nguyên. Đề đòi lại phần đất đai bị chính quyền thực dân chiếm mất, nông dân Thái Nguyên đã tiến hành đấu tranh dưới nhiều hình thức khác nhau. Những cuộc đấu tranh đó là một trong nhiều nguyên nhân làm cho chính sách tiểu đồn điền về sau không phát huy tác dụng.

**Từ khoá:** *Đồn điền, nông dân, người bản xứ, nghị định, di dân*

### NGHỊ ĐỊNH 13 – 11-1925

Cuối thế kỷ XIX, sau khi chiếm được Bắc Kỳ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách “khẩn hoang” với mục đích: đây sẽ là công cụ để giữ gìn trật tự cho các vùng ngoài đồng bằng mà người Pháp không thể thường xuyên kiểm soát được. Theo đó, thực dân Pháp đã ban hành quy chế nhượng đất cho người Pháp ở Bắc Kỳ. Thái Nguyên là một trong những tỉnh ở trung du Bắc Kỳ sớm được “đón nhận” chính sách này do chính quyền thực dân ở đây rất lưu tâm tới.

Đề cụ thể hoá chính sách “khẩn hoang”, thực dân Pháp đã ban hành Nghị định 5 – 9 – 1888 - là nghị định đầu tiên về quy chế nhượng đất cho người Pháp ở Bắc Kỳ và đặc biệt là Nghị định 7 – 7 – 1888 về “Nhượng tiểu đồn điền cho người bản xứ”. Thế nhưng, thực tế đã cho thấy chính sách này tỏ ra kém hiệu quả vì thế những quy định của Nghị định 7 – 7 – 1888 đã sớm bị vô hiệu hoá. Nguyên nhân là ở chính bản thân quy chế nhượng đất - thật lù so với quy chế của các triều đại phong kiến được tiến hành trước đây; do tình hình chính trị “bất ổn”, do nạn “giặc cướp hoành hành”; do tâm lý vọng quê của những người nông dân bản xứ; quan trọng nhất là “do sự bất cập của những biện pháp về hành chính và tài chính mà chính quyền thực dân thực hiện khi tiến hành nhượng đất cho người nông dân bản xứ” [6;Tr 391].

Trước sự thất bại của chính sách tiểu đồn điền, thực dân Pháp chuyển sang thử nghiệm chính sách di dân tập thể, kết cục vẫn thất bại. Một lần nữa, chính quyền thực dân lại quay trở lại với chính sách tiểu đồn điền. Nghị định ban hành ngày 13 - 11 - 1925 ghi nhận sự trở lại đó. Ngày 13 - 11 - 1925, Thống sứ Bắc Kỳ Krauthéier ban hành nghị định về di dân tự do. Theo đó chính quyền thuộc địa “tạo điều kiện thuận lợi cho tiểu đồn điền của người bản xứ ở các vùng trung du và thượng du Bắc Kỳ và áp dụng ở các khu vực sau: Phủ Yên Thế, huyện Lục Ngạn, châu Hữu Lũng, châu Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Tỉnh Bắc Kạn.

Tỉnh Hoà Bình

Huyện Đông Triều và Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Phủ Nho Quan, huyện Gia Viễn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Huyện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Yên.

Huyện Tùng Thiện và Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây.

Phủ Phổ Yên, phủ Phú Bình, huyện Đông Hi, huyện Đại Từ, huyện Phú Lương, châu Vũ Nhai và Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Tỉnh Tuyên Quang.

Tỉnh Vĩnh Yên...”[6;Tr.393].

Người Pháp trở lại với chính sách này không nằm ngoài mục đích ban đầu là coi đây như là công cụ để giữ gìn trật tự cho các vùng ngoài đồng bằng chưa kiểm soát được, hơn nữa đây là một “*công cuộc có ích và được*

\* Tel: 0916050720, Email: yendt@tnu.edu.com

*dân chúng wa chuông*”, lại là cách giải toả vùng đồng bằng một cách đỡ tốn kém.

Đối tượng được hưởng chế độ này là người Việt Nam và những người gốc bản xứ khác Bắc Kỳ, tuổi tối thiểu là 21 (theo cách tính của người Việt) vào lúc có đơn xin đồn điền và có quyền sở hữu tài sản riêng. Người xin chỉ được xin với tư cách cá nhân.

Diện tích đồn điền được cấp nhượng là 15 mẫu. Thời hạn phải khai thác hết đồn điền là 6 năm. Trong thời gian này được gọi là đồn điền tạm thời. Chủ đồn điền không được đem cầm cố, nhượng lại hay trao cho bất kỳ ai. Từ năm thứ 4 trở đi đồn điền được cấp vĩnh viễn nếu như các điều khoản quy định được thực thi đầy đủ. Về mặt cơ bản, chính sách này được thực hiện từ khi ban hành cho đến khi thực dân Pháp kết thúc công cuộc khai thuộc địa ở Việt Nam.

#### Ở THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là tỉnh có phong trào di dân, khẩn hoang tự do dưới hình thức Tiểu đồn điền mạnh nhất ở Bắc Kỳ. So với các tỉnh khác ở đây phong trào này xuất hiện sớm hơn. Ngay từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, để giải quyết vấn đề những người lính thợ được động viên sang châu Âu phục vụ chiến tranh, chính quyền thực dân đã tiến hành cấp đất ở Thái Nguyên cho họ sinh sống. “Trong các năm từ 1919 đến 1923, chỉ tính riêng 3 làng Thịnh Đức, Tân Cương, Tân Thành thuộc huyện Đồng Hỷ, chính quyền thực dân đã cấp cho lính thợ từ Châu Âu 554,3703 ha đất. Đó là chưa kể đến những vùng đất rất lớn được cấp cho người châu Âu để lập đồn điền canh tác nông nghiệp hoặc chăn nuôi” [6; Tr.604 - 609].

Lý do là “tỉnh Thái Nguyên có một diện tích đất khá mênh mông, ít hiểm trở, có những đồng bằng phù sa và những đồi thoai thoải; dân cư miền núi thưa thớt..., có những con sông và thung lũng giao thông với châu thổ được dễ dàng” [2; Tr. 191] và do “ở Thái Nguyên việc trồng chè rất phát đạt do giá chè tăng cao trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế [6;Tr.400]

Chính sách “Tiểu đồn điền” đã được viên Công sứ Thái Nguyên Echinard đặc biệt chú trọng và phát triển ở Thái Nguyên.

Echinard xuất thân từ thung lũng Isere, một vùng miền núi Tây Nam nước Pháp. Ông tốt nghiệp ngành Luật rồi đến Việt Nam 1907, được cấp trên đề ý bởi tính siêng năng và khả năng tiếng Việt; Echinard được cử làm công sứ tỉnh Hoà Bình. Năm 1929, được chuyển lên làm công sứ tỉnh Thái Nguyên cho đến tháng 3 năm 1941. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/ 3/1945), ông bị quân Nhật bắt và quản thúc cùng những người Pháp khác.

Theo báo cáo của Công sứ Thái Nguyên năm 1925, Thái Nguyên có 50000 ha còn bỏ hoang chưa được khai thác. Ngay sau khi Nghị định 13 - 11 - 1925 được ban hành đã có 150 đơn xin tiểu đồn điền được gửi tới Toà Công sứ.

“Nghị định 13 -11- 1925 về tiểu đồn điền đã được áp dụng ở khắp tỉnh Thái Nguyên. Dân chúng được biết tới nghị định đó qua các cáo thị và đã tiếp cận nó một cách hết sức nồng nhiệt. Các đơn xin gửi tới Công sứ Trung bình từ 10 đến 15 cái mỗi ngày” [6;Tr.401].

Sau Nghị định 13- 11- 1925, trong 2 năm, từ tháng 11- 1925 đến năm 1926, Thái Nguyên có tới 251 đồn điền, trong đó có 155 đồn điền tạm thời và 96 đồn điền vĩnh viễn.

Năm 1927, “nhiều gia đình ở đồng bằng quá đông dân đã tìm thấy chỗ cho những hoạt động của họ ở Thái Nguyên” [6;Tr.401].

Từ đầu những năm 30, chính sách “tiểu đồn điền” được viên công sứ Echinard đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh, nên số đơn gửi tới Công sứ vẫn tiếp tục tăng. Theo chế độ này, chính quyền thực dân tại Thái Nguyên khuyến khích cấp đất cho người dân không có hoặc thiếu ruộng ở các vùng Bắc Kỳ lên Thái Nguyên làm ăn, sinh sống. Kết quả là rất nhiều người dân ở Thái Bình, Nam Định đã lên xin cấp đất khẩn hoang. Khuyến khích người nông dân miền xuôi lên khai hoang, chính quyền thuộc địa “cho rằng nông dân tá điền từ miền xuôi lên, có công ăn việc làm, lại là người tứ xứ tụ lại, sẽ sống yên ổn và sẽ ảnh hưởng tới những nông dân trung du vốn khó trị” [4;Tr.72]

Kết quả của việc nhượng tiểu đồn điền từ 1936 – 1938 [Theo số liệu [6;Tr.407]

Năm	Đồn điền tạm thời	Đồn điền vĩnh viễn	Tổng
1936	235	25	260

1937	378	98	476
1938	805	67	872
Tổng	1418	190	1608

Ngoài số “tiểu đồn điền”, cần phải tính tới một số lượng canh tác đáng kể thuộc các đồn điền cỡ lớn, được chính quyền cấp phát cho người châu Âu và người Việt giàu có.

Các đồn điền cỡ lớn ở Thái Nguyên chủ yếu là trồng lúa, một số ít trồng chè, cà phê và chăn nuôi. Hình thức khai thác chủ yếu là phát canh thu tô và tá canh, “cho tá điền cấy rẽ” [5;Tr. 246].

Bên cạnh loại đồn điền cỡ lớn này, tầng lớp địa chủ, phú nông ở Thái Nguyên cũng chiếm một diện tích đất đai đáng kể. Việc chiếm một số lượng lớn đất đai canh tác của các điền chủ lớn, địa chủ, phú nông cũng đồng nghĩa với việc thiếu đất canh tác của những người bản cổ nông. Như vậy, tình trạng thiếu đất canh tác là phổ biến. “Chi tính đến năm 1918, chính quyền đã cướp của nông dân Thái Nguyên 80756 ha để lập 44 đồn điền” [3;Tr.38].

Bảng chính sách lập đồn điền, thực dân Pháp đã đẩy người nông dân đến cảnh không có đất sản xuất, mâu thuẫn giai cấp vốn đã gay gắt nay càng gay gắt hơn.

#### HẬU QUẢ ĐỐI VỚI NGƯỜI NÔNG DÂN Ở THÁI NGUYÊN

Cũng như các tỉnh khác ở vùng trung du miền núi phía Bắc, ở Thái Nguyên, nông dân là lực lượng chiếm tuyệt đại đa số nhưng không phải là thuần nhất. Ít nhất họ cũng phân hoá thành ba tầng lớp khác nhau: Trung nông, bản nông và cổ nông. Trung nông là những người có tương đối đủ ruộng đất canh tác để tự sản xuất và nuôi sống mình, không phải bán sức lao động và cũng không có khả năng bóc lột người khác. Bản nông là những người nông dân nghèo, thiếu ruộng đất và công cụ sản xuất nên phải làm thuê cho địa chủ để có ruộng đất. Cổ nông là những người hoàn toàn không có ruộng đất. Họ là tầng lớp khốn cùng nhất ở Thái Nguyên. Mặt khác, nạn sưu, thuế, tô, lễ lạt nặng nề buộc người nông dân phải bán đi nguồn đất ít ỏi của mình để trang trải các khoản chi phí. Đây là nguyên nhân dẫn đến quá trình bản cùng hoá của người nông dân. Không còn con đường nào khác, họ phải

phụ thuộc vào địa chủ, nhận ruộng phát canh, chịu sự bóc lột nặng nề nhất để có được miếng cơm manh áo.

Nỗi khổ cực của người nông dân càng tăng thêm khi diện tích canh tác vốn rất ít ỏi của Thái Nguyên bị tư bản Pháp cướp đoạt làm đồn điền. Trong đồn điền của tư bản Pháp và những điền chủ người bản xứ, tá điền luôn luôn là lực lượng lao động chính. “Đồn điền Đồng Bầm của de Commaille bán cho Nguyễn Thị Năm được khai thác bằng hàng trăm cu – li” [6;Tr.250]. Hay đồn điền Kepple có “72 gia đình tá điền” [6; Tr.257]. Tá điền được tuyển mộ từ nhiều nguồn gốc khác nhau. Trước đây họ là những nông dân mất đất, phiêu tán trong chiến tranh, khi trở về quê hương, họ phải làm thuê cho chủ trên chính mảnh đất của mình. Đó là lý do khiến tá điền liên tục đấu tranh đòi lại ruộng đất đã mất.

Một lý do quan trọng khác khiến cho cuộc đấu tranh của tá điền gay gắt đó chính là sự bất bình trong chính sách tá canh. “Đó là cuộc kinh doanh đem lại ngay cho thực dân Pháp nhiều lời mà không phải bỏ vốn lớn, không phải có những trang thiết bị kỹ thuật tối tân...thu lời bằng địa tô khoảng 50% đến 60% hoa lợi do tá điền trả” [4;Tr.71-72]. Nhờ vậy mà giới điền chủ người Âu, người Hoa hay người bản xứ giàu có nhanh chóng. Trong khi đó, cuộc sống của tá điền vô cùng khốn khó, lao đao. Trong những năm Chiến tranh Thế giới thứ II, tá điền phải nộp quá nửa vụ thu, “mỗi mẫu ruộng cho năng suất 1,5 tạ thóc, tá điền phải nộp cho chủ 80 kg” [6;Tr.257]. Hơn thế nữa, điều kiện sống, môi trường làm việc quá thiếu thốn, khổ cực. “Nhà ở là những túp lều xiêu vẹo, giột nát làm bằng những thân cây và liếp nứa, chằng buộc tạm bợ. Đồ đạc gồm vài cái giường làm bằng những mảnh gỗ đặt lên những cái cọc và ngáng bằng cành cây, một vài cái nôi đất bát đản. Chuồng trâu (trâu thuê của chủ, xong vụ cấy phải trả), bếp nước và chỗ ăn, ngủ cùng ở trong một túp lều dài rộng chừng 4 hay 5 thước tây. Xung quanh nơi ở là những bụi rậm, vũng nước. Giếng ăn là một hố sâu chừng một thước rưỡi, hai thước, nước đục lờ lờ”. [6;Tr.261]. Đây là lý do khiến nhiều tá điền phải bỏ về quê vì sốt rét, vì quá nghèo khổ

Nông dân các huyện có khí hậu độc hại như Đại Từ, Võ Nhai, Đông Hi hoặc đất cằn cỗi như Phú Bình, Phổ Yên là những người có đời sống khổ cực nhất so với nông dân các tỉnh khác. Nạn đói càng trở nên trầm trọng hơn vào những năm hạn hán, lũ lụt. Nhiều người trở thành tá điền, hoặc cấy rẽ cho các điền chủ lớn. Một số ít người bỏ làng mạc, bán quán lên thành phố trở thành công nhân. Còn đại đa số rơi vào tay nanh vuốt của những tên cai mộ và bị đưa vào làm việc trong những đồn điền cao su ở Nam Kỳ hoặc những thuộc địa xa xôi khác của Pháp ở tận châu Phi xa xôi. Ở đó nông dân bị đánh đập, đọa đày, ít có cơ hội trở về quê hương.

Ở Thái Nguyên, chính sách “tiểu đồn điền” đã đẩy người nông dân vào thảm kịch không có ruộng đã sản xuất. Đây cũng là thảm cảnh chung của nông dân các tỉnh thượng du Bắc Bộ. Hơn thế nữa việc tranh chấp đất đai giữa các điền chủ lớn đã tạo ra những cuộc hỗn chiến mà nạn nhân không ai khác ngoài nông dân, đến nỗi họ phải bỏ chạy vào rừng để thoát nạn.

Đối với người nông dân, không gì quý hơn đất đai, đó vừa là tài sản của tổ tiên để lại, vừa là nguồn sống của họ nên không dễ gì họ chịu nhượng bộ khi kẻ thù đến cướp đi. Người nông dân đã nổi dậy đấu tranh dưới nhiều hình thức. Thấp là bắt súc vật, trộm công cụ, hiện vật và thóc lúa, từ chối không nộp địa tô và các khoản ứng trước. Cao là tự động cấy cày trên phần ruộng của mình, không xin phép điền chủ, không nộp thuế cho điền chủ mà nộp thuế thẳng cho chính quyền. Thậm chí họ còn tấn công, sát hại cả các điền chủ. Hình thức bạo động quyết liệt này tuy không phổ biến nhưng đã diễn ra và làm chao đảo cả giới điền chủ. Năm 1908, những người tá điền mưu sát Bellan. Năm 1909, họ mưu sát Fleury, Coman và 2 kỹ sư người Anh. Đôi khi họ liên kết với các băng đảng và ngay cả với các phong trào khởi nghĩa như với nghĩa quân Yên Thế để chống lại địa chủ. Reynaur, được sĩ và đại điền chủ ở Thái Nguyên đã viết thư cho Bộ trưởng bộ thuộc địa về tình hình các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang như sau: “Ở đó, nơi người bản xứ đấu tranh bảo vệ đất đai của mình, họ liên minh với những toán

giặc cướp chống lại điền chủ là những người nắm giữ đất đai. Các phong trào này có tính chất địa phương và tuyệt nhiên, không có gì chung với những hoạt động đã diễn ra hoặc ở Trung Kỳ (phong trào chống thuế của nhân dân Quảng Nam năm 1908), hoặc ở Hà Nội mới đây (mưu độ binh lính)” [5;Tr.147].

Tá điền chống lại điền chủ bằng cách bỏ trốn cùng với những gì chủ đã ứng trước và tất cả những gì thu hoạch được. Họ bỏ hoang đồn điền và thường phá trại trước khi ra đi. Đôi khi họ còn liên kết với các nhóm “nổi loạn” để chống lại điền chủ và người Pháp. Những vụ xung đột nhiều khi trở thành những cuộc đấu tranh kéo dài, đẫm máu. Năm 1920, Ủy ban điều tra đồn điền cho biết về tình hình điều tra trên đồn điền của Commaillie ở Thái Nguyên: “Từ vài năm nay tá điền đã phá trại tất cả” [5;Tr.264].

Tá điền khi đã bỏ trốn thì quay về làng cũ hoặc đi làm thuê trên các công trường, đường sắt, đường bộ, hầm mỏ. Mặc dù ở đó, cuộc sống cũng khổ cực, lương thấp nhưng còn có thể dễ chịu hơn đôi chút. Nhưng dù sao đi chăng nữa, họ cũng là nạn nhân trực tiếp của chính sách “tiểu đồn điền” mà thực dân Pháp áp dụng ở Thái Nguyên.

Cuộc đấu tranh của tá điền diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm đòi lại đất và đòi giảm địa tô; buộc chính quyền thuộc địa phải “mua lại một số đồn điền có diện tích hàng ngàn, hàng chục ngàn héc-ta để trả lại cho nông dân các làng” [6;Tr.246]. Đây là một trong những lý do làm cho nhiều đồn điền ở Thái Nguyên suy đốn.

Cuộc đấu tranh của nông dân Thái Nguyên chống lại chính sách “Tiểu đồn điền” đã chứng minh cho tinh thần bất khuất, kiên cường của con người mảnh đất này. Phải chăng đây cũng là một trong những lý do khiến người Pháp phải thốt lên rằng: “Chúng tôi cảm thấy rất ít tỉnh ở Bắc Kỳ có một quá khứ sôi nổi và nhiều xung đột như vậy” [1;Tr.8].

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Alf Red Chinard – Công sứ Pháp ở Thái Nguyên (1934), *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*. Bản dịch lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên



[2] Pierre Gouroun (2003), *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ*, Nxb Trẻ

[3] Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936- 1965)*

[4] Bùi Kiêm(1985), *Phong trào đấu tranh của nông dân Yên Thế chống thực dân Pháp xâm lược*, Nxb Giáo dục

[5] Tạ Thị Thuý (1996), *Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ*, Nxb Thế giới- Hà Nội

[6] Tạ Thị Thuý (2001), *Việc nhượng đất khẩn hoang ở Bắc Kỳ từ 1919 đến 1945*, Nxb Thế giới, Hà Nội

## DECREE ON 13<sup>th</sup> ON NOVEMBER OF FRANCE COLONIST AND CONSEQUENCES FOR THE FARMER IN THAI NGUYEN PROVINCE

Doan Thi Yen\*

*College of Sciences - Thai Nguyen University*

### SUMMARY

French Colonist promulgated the policy of small plantation in order to finish two objectives: stabilizing the lands which were outside the delta that the French couldn't usually control and solving population problem there. The policy of small plantation was yielding ground for French and autochthones. Thai Nguyen was one of provinces where French Colonist carried out this policy successfully. However, that success made farmland be disappeared and the farmers be pauperized in Thai Nguyen province. In order to claim lands which were stolen back from colonial government, the farmers struggled by variety of way. That fight was one of the reasons what made the policy of small plantation weaken.

**Keywords:** *plantation, farmer, indigen, decree, emigre.*

---

\* Tel: 0916050720, Email: yendt@tnu.edu.com